

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/DS-ST
Ngày: 27/8/2020
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cao Trí;
2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; trụ sở: 198, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Số 121, đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D1, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966, chức vụ Phó Giám đốc hoặc ông Bùi Đức L, sinh năm 1980, chức vụ Trưởng Phòng Khách hàng bán lẻ; địa chỉ: Số 121 đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D1, tỉnh B; là những người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/4/2020). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1987; thường trú: Xóm 5, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Q; tạm trú: 18B/22 khu phố T, phường D, thành phố D2, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29-4-2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27-12-2014, anh Nguyễn Quang Đ và Ngân hàng Thương mại cổ phần N chi nhánh N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) ký kết Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 405DA14. Theo đó, Ngân hàng V chấp thuận cho anh Đ vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay 11,60%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng TMCP N trong từng thời kì cộng (+) biên độ 0.60%/năm. Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc được trả vào ngày 07 hàng tháng, tổng cộng 36 kỳ, 35 kỳ đầu trả 1.400.000 đồng, kỳ thứ 36 trả 1.000.000 đồng. Trả lãi vay trong vòng 07 ngày kể từ ngày 01 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, ngày 27-12-2014 Ngân hàng đã giải ngân cho anh Nguyễn Quang Đ đủ số tiền vay 50.000.000 đồng. Anh Đ đã thanh toán cho Ngân hàng một phần nợ gốc và nợ lãi theo các kỳ. Sau đó, anh Đ không thanh toán tiếp khoản tiền nào dù Ngân hàng đã nhắc nhở. Do anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Quang Đ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 27-8-2020 là 1.471.259 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 983.984 đồng, tiền lãi 487.275 đồng (trong đó lãi trong hạn 324.850 đồng, lãi quá hạn 162.425 đồng). Ngoài ra anh Đ còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi anh Đ thanh toán xong các khoản nợ.

- Bị đơn anh Nguyễn Quang Đ: Anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đến Tòa án tự khai trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 10-8-2020 và ngày 27-8-2020 nhưng bị đơn đều vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 10/8/2020 và ngày 27/8/2020 nhưng anh Đ vắng mặt không rõ lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định của Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét ngày 18/12/2014 anh Nguyễn Quang Đ ký Giấy đề nghị cấp tín dụng kèm phương án trả nợ gửi Ngân hàng N chi nhánh N. Ngày 27/12/2014, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP N và anh Nguyễn Quang Đ ký kết Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 405DA14. Do đó việc giao kết Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V với anh Nguyễn Quang Đ trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Sau khi ký kết hợp đồng, anh Nguyễn Quang Đ đã nhận đủ số tiền vay 50.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01 ngày 27/12/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ thanh toán cho Ngân hàng được 49.016.016 đồng tiền gốc và một phần tiền lãi, từ ngày 27/01/2018 cho đến nay ngưng không thanh toán tiếp các khoản tiền nợ đến hạn. Như vậy anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng V yêu cầu anh Đ phải trả tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/8/2020 là 1.471.259 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 983.984 đồng, tiền lãi 487.275 đồng (trong đó lãi trong hạn 324.850 đồng, lãi quá hạn 162.425 đồng) là có căn cứ.

Anh Đ còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi anh Đ thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với anh Nguyễn Quang Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Nguyễn Quang Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền còn nợ tính đến ngày 27/8/2020 là 1.471.259 (một triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi chín) đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 983.984 (chín trăm tám mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bốn) đồng; tiền lãi 487.275 (bốn trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng, (trong đó lãi trong hạn 324.850 đồng, lãi quá hạn 162.425 đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi anh Nguyễn Quang Đ trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 405DA14, ngày 27/12/2014.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang Đ phải chịu 300.00 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040614 ngày 29/5/2029 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân